

Ngày 28/05/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Nguyệt**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông **Phạm Bá Xuân**

2 - Bà **Nguyễn Thị Thụy**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội tham gia phiên tòa:**
Ông Đỗ Tùng Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 327/2026/TLHS-ST ngày 12/05/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 524/2026/QĐXXST-HS ngày 13/05/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 231/2026/ QĐHPT ngày 25/05/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bất Y – Sinh năm 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số D tổ H P, phường H, thành phố Hà Nội**; Nơi ở hiện nay: **E N, phường H, thành phố Hà Nội**; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Bất T** (đã chết); con bà **Nguyễn Thị B** (đã chết); Gia đình có 04 anh chị em bị cáo bị cáo là con thứ tư; Có vợ là **Trang Thị H**, sinh năm 1976; Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013; Theo lý lịch địa phương cung cấp và DCB số 154 ngày 26/01/2026 tại PC03- **C**; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/01/2026; Hủy bỏ tạm giữ ngày 23/01/2026. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Trang Thị H – Sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số D tổ H P, phường H, thành phố Hà Nội**; Nơi ở hiện nay: **E N, phường H, thành phố Hà Nội**; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trang Công T1** (đã chết); con bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1945; Gia đình có 03 anh chị em bị cáo bị cáo là con thứ nhất; Có chồng là **Nguyễn Bất Y**, sinh năm 1973; Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013;

Theo lý lịch địa phương cung cấp và DCB số 153 ngày 26/01/2026 tại PC03- **C**; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

1. **Chị Trang Thị H1**, sinh năm 1984; Địa chỉ: **Số C phố C, phường L, thành phố Hà Nội**. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

2. **Anh Bùi Chiến T2**, sinh năm 1998; Địa chỉ: **Xóm B, xã L, tỉnh Phú Thọ** (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

3. **Chị Lưu Thị L1**, sinh năm 1985; Địa chỉ: **T, H, tỉnh Thanh Hóa** (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thành phố H** (Phòng PC03) phối hợp với **Đội Quản lý thị trường số A** - **Cục Quản lý thị trường thành phố H** tiến hành kiểm tra **hộ kinh doanh N1** (địa chỉ: **số E N, H, Tp Hà Nội**) do **Nguyễn Bất Y** là chủ cơ sở kinh doanh. Quá trình kiểm tra, rà soát mặt hàng kinh doanh của cơ sở, phát hiện có 95 kg chả cốm, 126 kg chả mỡ, 04 kg chả viên, 05 kg thịt xay hỗn hợp không có hóa đơn chứng minh nguồn gốc đối với số nguyên liệu để sản xuất ra những sản phẩm này. Ngoài ra, đoàn kiểm tra còn phát hiện và thu giữ 2,7kg nguyên liệu dạng bột, màu trắng (ngghi là chất Hàn the).

Thông qua kit kiểm tra nhanh, đoàn kiểm tra phát hiện trong những sản phẩm này có dấu hiệu chứa hợp chất **B1** (tên gọi khác là Natri tetraborat, hay còn gọi là Hàn the) là chất nằm ngoài Danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm (quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/VBHN-BYT của **Bộ Y1** quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm, hợp nhất Thông tư số 24/2019/TT-BYT, Thông tư số 17/2023/TT-BYT và Thông tư số 08/2024/TT-BYT). Tại chỗ, **Y** và **H** tự khai chất bột trên là chất Hàn the, **Y** là người trực tiếp đặt mua và cho chất Hàn the vào trong giò, chả để khiến các sản phẩm này chống được nấm, mốc và dẻo dai hơn.

Đoàn kiểm tra đã tiến hành tạm giữ số tang vật trên để gửi Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia tiến hành giám định. Ngoài ra, Đoàn kiểm tra còn tạm giữ: 01 máy trộn bằng kim loại, màu bạc có chân đỡ gài bốn chân (đã qua sử dụng); 01 máy luộc và hấp bằng kim loại, màu bạc, có gài bốn chân đỡ bốn chân đỡ kim loại (đã qua sử dụng); 01 nồi chiên bằng kim loại, màu bạc, có quai ở hai bên bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 muôi múc màu xanh bằng nhựa, dài khoảng 25 cm, rộng 7 cm (đã qua sử dụng); 01 tấm nhựa màu trắng, một cạnh dài khoảng 15 cm, hai cạnh kề cạnh này dài khoảng 10 cm, cạnh còn lại dài khoảng 11 cm, tạo thành hình thang (đã qua sử dụng); 01 bát bằng kim loại, màu bạc, hình trụ tròn loe, mặt trên có đường kính khoảng 25 cm, mặt dưới có

đường kính khoảng 13 cm (đã qua sử dụng). Đây là những vật dụng **Y, H** mua để phục vụ việc sản xuất giò, chả.

Căn cứ Phụ lục I “Danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm” ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của **Bộ Y1** quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm có hiệu lực từ ngày 16/10/2019. Chất Hàn the là chất phụ gia thực phẩm nằm ngoài danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an T** đã tiến hành gửi Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia tiến hành giám định 95 kg chả cốm, 126 kg chả mỡ, 04 kg chả viên, 05 kg thịt xay hỗn hợp, 2,7 kg nguyên liệu dạng bột màu trắng (Nghỉ là chất Hàn the). Tại Phiếu kết quả kiểm nghiệm số 4181, 4182, 4183, 4184, 4186 cùng ngày 19/01/2026 của **V** đối với toàn bộ số giò lợn thành phẩm, chả lợn thành phẩm và chất bột mịn màu trắng tạm giữ của **Nguyễn Bất Y, Trang Thị H**, kết quả như sau:

- Mẫu chất bột nguyên liệu màu trắng có mã số mẫu 01269/KTNN.1 kết quả kiểm nghiệm có hàm lượng Hàn the ($\text{Na}_2\text{B}_4\text{O}_7$, tính theo Bor);

- Mẫu chả mỡ là hàng thành phẩm có mã số mẫu: 012615/QLNN.2 là hàng hóa có hàm lượng Hàn the ($\text{Na}_2\text{B}_4\text{O}_7$, tính theo Bor) - chất ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất thực phẩm;

- Mẫu chả cốm là hàng thành phẩm có mã số mẫu: 012615/QLNN.1 là hàng hóa có hàm lượng Hàn the ($\text{Na}_2\text{B}_4\text{O}_7$, tính theo Bor) - chất ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất thực phẩm;

- Mẫu chả viên là hàng thành phẩm có mã số mẫu: 012615/QLNN.3 là hàng hóa có hàm lượng Hàn the ($\text{Na}_2\text{B}_4\text{O}_7$, tính theo **B2**) là chất ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất thực phẩm;

- Mẫu thịt xay hỗn hợp là hàng thành phẩm có mã số mẫu: 012615/QLNN.4 là hàng hóa có hàm lượng Hàn the ($\text{Na}_2\text{B}_4\text{O}_7$, tính theo **B2**) là chất ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất thực phẩm

Do đó, toàn bộ số chả mỡ, chả cốm, chả viên, thịt xay hỗn hợp thành phẩm thu giữ của **Nguyễn Bất Y, Trang Thị H** đều chứa chất Hàn the, chất bột nguyên liệu là Hàn the mà **Y** trực tiếp đưa vào để sản xuất ra thành phẩm.

Ngày 19/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an T** đã có yêu cầu định giá tài sản số 5581/YC-CSKT đề nghị Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS phường - **UBND phường H** định giá số tang vật thu giữ của **Y, H**. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS phường - **UBND phường H** kết luận:

- 95 kg chả cốm tại thời điểm ngày 16/01/2026 trị giá 11.400.000 đồng;
- 126 kg chả mỡ tại thời điểm ngày 16/01/2026 trị giá 18.900.000 đồng;
- 04kg chả viên tại thời điểm ngày 16/01/2026 trị giá 600.000 đồng;
- 05kg thịt xay hỗn hợp tại thời điểm ngày 16/01/2026 trị giá 600.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản: 31.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn Bất Y**, **Trang Thị H** khai nhận: Cuối năm 2022, bị can **Nguyễn Bất Y** và vợ là bị can **Trang Thị H** bắt đầu đăng ký Hộ kinh doanh **Nguyễn Bất Y** (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 01C8039572 ngày 24/11/2022, người đại diện là **Y**) để sản xuất và kinh doanh giò, chả, đặt cơ sở tại **số E N, phường H, Tp Hà Nội**. Từ thời điểm bắt đầu kinh doanh, khi hàng bán ra bị chậm, bị can **Y** và **H** thỉnh thoảng có sử dụng Hàn the để chế biến sản phẩm chả và bán ra thị trường cho người dân mua và sử dụng. Mục đích **Y** và **H** sử dụng Hàn the để giúp cho chả không những bảo quản được lâu hơn mà còn tạo độ giòn, dai hơn bình thường. Bản thân **Y** và **H** làm nghề sản xuất, buôn bán giò, chả được nhiều năm và biết rõ Hàn the là chất không nằm trong danh mục được phép sử dụng trong sản xuất thực phẩm, có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng nhưng vì lợi ích kinh tế nên **Y** và **H** vẫn sử dụng hàn the trong các sản phẩm để thu hút khách hàng và cạnh tranh với các hộ kinh doanh cùng ngành nghề. Tại Hộ kinh doanh có **Y**, **H**, anh **Bùi Chiến T2** (Sinh năm: 1998; Nơi cư trú: **Xóm B, xã L, tỉnh Phú Thọ**), chị **Lưu Thị L1** (Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: **T, H, tỉnh Thanh Hóa**), chị **Trang Thị H1** (Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: **số C phố C, Lê Đại H2, thành phố Hà Nội**) - là em của **H** trực tiếp là những người tham gia sản xuất và bán hàng. Quy trình sản xuất giò, chả và công việc cụ thể của các cá nhân trong tại hộ kinh doanh **Nguyễn Bất Y** như sau:

- Bước 1: **H** là người đặt mua thịt lợn của anh **T3** (là người cung cấp thịt cho hộ kinh doanh của **Y**, không rõ nhân thân lai lịch của người này, mỗi ngày **H** khoán cho anh **T3** cung cấp 150 kg thịt nạc lợn và 50 kg mỡ lợn). Giá thịt lợn khoảng 100.000 đồng, giá mỡ lợn là 90.000 đồng. **Y** và vợ trả tiền mặt hằng ngày, không ký giấy tờ, không làm hóa đơn. Sau khi mua được nguyên liệu **Y** tiến hành lọc bì, mỡ lợn, thái nhỏ thành từng miếng.

- Bước 2: **Y** và **H** là người trực tiếp cho thịt và mỡ đã được thái nhỏ vào máy xay, rồi thêm các phụ gia thực phẩm gồm đường, mỳ chính, nước mắm, muối vào để trộn đều (đối với giò). Ngoài ra, còn cho thêm thịt mỡ và Hàn the vào để trộn đều (đối với chả). Đối với việc cho phụ gia Hàn the vào thịt, hầu hết việc này do **Y** làm và sản xuất, lúc nào **Y** bận thì **H** sẽ làm hộ.

- Bước 3: Khi các nguyên liệu đã được trộn đều, **Y** tiến hành đổ ra và cho vào khuôn (đối với chả) hoặc gói vào lá chuối (đối với giò) để nhân viên là chị **Lưu Thị L1** (Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: **T, H, tỉnh Thanh Hóa**) và anh **Bùi Chiến T2** (Sinh năm: 1998; Nơi cư trú: **Xóm B, xã L, tỉnh Phú Thọ**) cho vào hấp hoặc luộc để tạo ra thành phẩm bán cho khách. Đối với chả cốm và chả mỡ, sau khi nguyên liệu được hấp hoặc luộc, chị **L1** và **T2** phải làm thêm công đoạn chiên qua chảo dầu.

- Bước 4: Sau khi có thành phẩm sẽ bày ra kệ ngoài vỉa hè và **H** sẽ là người trực tiếp chào bán và thỏa thuận giá với khách mua. Sau khi khách đồng ý mua,

nhân viên là chị **Trang Thị H1** (Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: **số C phố C, Lê Đại H2**, thành phố Hà Nội) - em gái **H** tiến hành đóng gói và gửi cho khách. Sau khi chế biến thành phẩm thì cơ sở bán ra ngoài thị trường giá như sau: giò lợn thành phẩm là 170.000 đồng/kg; chả mỡ thành phẩm là 150.000 đồng/kg; chả cốm thành phẩm 120.000 đồng /kg; Chả viên thành phẩm: 150.000 đồng /kg. Nếu khách mua số lượng lớn thì **H** sẽ bán giá rẻ hơn khoảng 20.000 - 30.000 đồng/kg cho các mặt hàng giò, chả.

Y và **H** thừa nhận 2,7kg nguyên liệu dạng bột, màu trắng mà tổ công tác thu giữ chính là Hàn the. Về nguồn gốc số Hàn the này, **Y** tìm trên mạng xã hội Facebook để mua 3.5kg Hàn the với giá 100.000 đồng/kg. Sau đó, người này hẹn **Y** đến một đoạn đường gần chân **cầu V** (**Y** không nhớ đường đi). Tại đây, **Y** gặp và mua Hàn the của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), **Y** thanh toán tiền mặt, **Y** đã xóa tất cả nội dung tin nhắn trên mạng xã hội với người bán Hàn the ngay sau khi mua xong. Việc mua Hàn the này chỉ có vợ chồng **Y** biết. Sau đó, **Y** và **H** đã sử dụng số Hàn the này để sản xuất giò, chả cho đến khi bị phát hiện bắt giữ.

Việc pha trộn lượng Hàn the trong sản phẩm là do **Y** và **H** tự bàn bạc thống nhất đây là bí quyết pha trộn riêng, **Y** và **H** không cho ai biết việc trộn Hàn the vào giò chả. **Y** và **H** không định lượng cụ thể lượng Hàn the cho vào khi sản xuất mà chỉ ước lượng theo tỷ lệ cứ 10kg thịt thì sẽ cho vào nửa thìa “cà phê” (tương đương khoảng 3g).

Đối với thịt lợn, đường, mì chính, nước mắm... đều là những đồ dùng có thể mua được ở chợ, số tiền nhỏ nên **Y**, **H** không lấy hóa đơn, và khi bán cho khách cũng không dùng hóa đơn hay phần mềm bán hàng. Do chỉ là người làm nghề, không quá am hiểu kinh doanh, cùng với việc cũng đã lớn tuổi nên **Y** và **H** kinh doanh từ trước đến nay không xác định được số lợi nhuận được hưởng chính xác, ước chừng trung bình một ngày cơ sở bán được khoảng 200kg/ngày tương đương số tiền khoảng 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) tiền hàng, sau khi trừ hết chi phí thì lãi được khoảng 500.000 đồng - 600.000 đồng/ngày. **Y** và **H** không ghi chép sổ sách gì về doanh thu. **Y** và **H** mua bán ở gần **chợ Đ1** nên chỉ bán hầu hết cho khách vãng lai đi qua chợ, việc mua bán đều trực tiếp tại cơ sở và việc giao dịch chỉ qua thu tiền mặt trực tiếp. Từ thời điểm bắt đầu kinh doanh đến nay, đa phần khách đều trả bằng tiền mặt, đến tháng 11/2025, **Y** mới đăng ký tài khoản ngân hàng “HO KINH DOANH NGUYEN BAT YEN”, số tài khoản 889713878, **ngân hàng B3** và sử dụng thêm tài khoản này để giao dịch với khách hàng.

Ngày 14/01/2026, anh **Ngô Quốc T3** (Sinh năm: 1982; Nơi ở: 3 **N, phường T, Tp Hà Nội**) đến cửa hàng của **Y** - **H** đặt mua 30kg giò lụa; 30kg chả mỡ, tổng số tiền là 9.000.000 đồng. Anh Trung chuyển tiền mặt số tiền 3.000.000 đồng để đặt cọc mua hàng, đến ngày 16/01/2026 sẽ nhận hàng. Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 16/01/2026, anh **T3** đến 5B **Nguyễn Thiện T4** để lấy hàng đã đặt. **Y**, **H** chưa kịp

đưa số giò, chả lợn thành phẩm trên ra ngoài thị trường để bán cho khách thì bị Đoàn kiểm tra liên ngành Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an T (Phòng PC03) - Đội Quản lý thị trường số A - Cục Q tiến hành kiểm tra, thu giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Trang Thị H1, Bùi Chiến T2, Lưu Thị L1 khai: H1 là em gái của H, làm thuê tại cửa hàng bán giò chả cho anh Y, chị H. Quá trình làm việc, Y, H giao nhiệm vụ cho H1 là bán hàng, tham gia dọn dẹp cửa hàng khi bán xong, trả lương 13.000.000 đồng/tháng. Do là anh em trong nhà nên H1 không ký hợp đồng lao động với cửa hàng. Hàng ngày, từ sáng sớm, các nguyên liệu dùng để sản xuất như thịt mỡ được nhà cung cấp chuyển đến (H1 không biết là ai), Y và H nhận trực tiếp các nguyên liệu này. Sau khi nhận nguyên liệu, Y, H trực tiếp đứng máy (máy xay, nồi hấp, nồi luộc, nồi chiên). Việc cho thêm gia vị, phụ gia được tiến hành trong quá trình xay nguyên liệu, trực tiếp thực hiện việc này là Y và H. Khi thịt, mỡ lợn và các phụ gia thực phẩm trên quyện lại với nhau, Y sẽ đổ hỗn hợp trên ra chậu nhôm để đổ ra các khay hình chữ nhật, L1 và T2 sẽ san đều thịt hoặc gói để đưa vào nồi hấp, nồi luộc tương ứng với từng loại sản phẩm. H1 không biết những gia vị, phụ gia và liệu lượng thêm vào sản phẩm. Anh T2, chị L1 có nhiệm vụ buộc giò, chả và làm các việc vặt trong cửa hàng. Cả H1, T2, L1 đều không biết việc Y, H đã sử dụng Hàn the cho vào nguyên liệu để sản xuất giò, chả.

Đối với số nhân viên được Y và H thuê gồm Trang Thị H1, Bùi Chiến T2, Lưu Thị L1. Quá trình điều tra làm rõ những người này chỉ là người làm công ăn lương thuần túy, không được tham gia vào khâu pha chế hỗn hợp gia vị nên không biết và không liên quan đến việc Y và H sử dụng Hàn the để sản xuất giò, chả bán ra ngoài thị trường nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán Hàn the cho Y: do Y không biết nhân thân lai lịch, việc giao dịch, thanh toán tiền mặt trực tiếp tại khu vực cầu V (Y không nhớ đường đi), tin nhắn trao đổi đã xóa ngay sau khi mua bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng xác minh, xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đã thu giữ của các bị can gồm: 95 kg chả cốm, 126 kg chả mỡ, 04 kg chả viên, 05 kg thịt xay hỗn hợp, 2,7kg nguyên liệu dạng bột màu trắng, 01 máy trộn bằng kim loại, màu bạc, có chân đỡ gồm bốn chân bằng kim loại, 01 máy luộc và hấp bằng kim loại, màu bạc, có gắn bốn chân đỡ kim loại, đã qua sử dụng, 01 nồi chiên bằng kim loại, màu bạc, có quai ở hai bên bằng kim loại, 01 muôi múc màu xanh, bằng nhựa, dài khoảng 25cm, rộng khoảng 7cm, 01 tấm nhựa màu trắng, một cạnh dài khoảng 15cm, hai cạnh kề cạnh này dài khoảng 10cm, cạnh còn lại dài khoảng 11cm, tạo thành hình thang, 01 bát bằng kim loại, màu bạc, hình trụ tròn loe, mặt trên có đường kính khoảng 25cm, mặt dưới có đường kính khoảng 13cm, cao khoảng 9cm, và 15.000.000 đồng tiền thu lời bất chính mà các bị can tự nguyện nộp: Do các đồ vật, tài sản trên đều liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần chuyển toàn

bộ tang vật trên đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, TP . để Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về dân sự: Quá trình điều tra H đã trả cho anh T3 3.000.000 đồng (đặt cọc cho Y - H mua giò chả). Anh T3 nhận lại tiền và không có yêu cầu, đề nghị khác về dân sự.

Về số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ vào các tài liệu điều tra thu thập được như không xác định được chính xác thời điểm nào Y, H bán sản phẩm có chứa Hàn the, lợi nhuận hàng ngày không được ghi chép lại, do vậy không có căn cứ xác định được chính xác số tiền Y, H thu lợi bất chính từ việc bán những sản phẩm có chứa Hàn the. Tuy nhiên quá trình điều tra, bị can Y - H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền thu lợi bất chính 15.000.000 đồng là khoản tiền thu lợi được từ lần bán sản phẩm có chứa Hàn the trước đây. Đối với số chả chứa Hàn the bị thu giữ, Y và H chưa kịp bán ra thị trường thì bị Đ kiểm tra thu giữ nên chưa phát sinh việc thu lợi bất chính từ số chả này.

Về vấn đề tra soát thuế của hộ kinh doanh Nguyễn Bất Y: Ngày 28/01/2026, Cơ quan điều tra gửi Công văn số 8452/YC-CSKT ngày 28/01/2026 đến Thuế cơ sở 1, Tp Hà Nội để xác định phương thức đóng thuế, lịch sử nộp thuế, lịch sử kê khai thuế, cung cấp hoá đơn mua vào, bán ra và các thông tin xử lý trước đây của H3 kinh doanh giò chả Nguyễn Bất Y. Ngày 10/02/2026, T5 cơ sở 1, Tp Hà Nội có công văn phúc đáp số 3046/TCS1-KTr1 trả lời như sau: từ khi thành lập đến nay hộ kinh doanh Nguyễn Bất Y nộp thuế đầy đủ theo phương thức khoán từ ngày 01/03/2023 đến ngày 31/12/2025. Hộ kinh doanh Nguyễn Bất Y nộp theo phương thức kê khai từ ngày 01/01/2026 đến nay, không phát sinh hoá đơn mua vào, chưa bị xử lý vi phạm nào từ khi thành lập đến nay do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý vấn đề liên quan đến thuế của hộ kinh doanh.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Bất Y, Trang Thị H phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phù hợp vật chứng đã thu giữ và các tài liệu điều tra khác.

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKS – KV1 ngày 08/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Bất Y, Trang Thị H về tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 317, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đã sửa đổi bổ sung 2025;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bất Y 28 (Hai mươi tám) tháng tù đến 32

(Ba mươi hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 (Năm mươi sáu) tháng đến 60 (Sáu mươi) tháng.

Xử phạt bị cáo **Trang Thị H** 26 (Hai mươi sáu) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng đến 60(Sáu mươi) tháng.

Giao các bị cáo về **Ủy ban nhân dân phường H**, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 máy trộn bằng kim loại, màu bạc, có chân đỡ gồm bốn chân bằng kim loại; 01 máy lược và hấp bằng kim loại, màu bạc, có gắn bốn chân đỡ kim loại, đã qua sử dụng; 01 nồi chiên bằng kim loại, màu bạc, có quai ở hai bên bằng kim loại và số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng tiền thu lợi bất chính.

Tiêu hủy 95 kg chả cốm; 126 kg chả mỡ; 04 kg chả viên; 05 kg thịt xay hỗn hợp; 2,7kg nguyên liệu dạng bột màu trắng; 01 muôi múc màu xanh, bằng nhựa, dài khoảng 25cm, rộng khoảng 7cm, 01 tấm nhựa màu trắng, một cạnh dài khoảng 15cm, hai cạnh kế cạnh này dài khoảng 10cm, cạnh còn lại dài khoảng 11cm, tạo thành hình thang, 01 bát bằng kim loại, màu bạc, hình trụ tròn loe, mặt trên có đường kính khoảng 25cm, mặt dưới có đường kính khoảng 13cm, cao khoảng 9cm

Toàn bộ vật chứng trên có tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng số 430/ KV1- 2026 ngày 26/05/2026 của cơ quan điều tra **Công an thành phố H** với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Hà Nội.

Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Bật Y**, **Trang Thị H** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo **Nguyễn Bật Y**, **Trang Thị H** nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – thành phố Hà Nội, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi bị truy tố :

Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Bất Y**, **Trang Thị H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 16/01/2026, tại địa chỉ **số nhà E N, phường H, Tp Hà Nội**, **Nguyễn Bất Y** là chủ Hộ kinh doanh **Nguyễn Bất Y** (theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 01C8039572 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2022) cùng vợ là **Trang Thị H** đã có hành vi sử dụng chất Hàn the là chất phụ gia thực phẩm nằm ngoài danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm (Phụ lục I “Danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm” ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của **Bộ Y** quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm có hiệu lực từ ngày 16/10/2019) để sản xuất 95 kg chả cốm thành phẩm có giá tiền 11.400.000 đồng , 126 kg chả mỡ thành phẩm có giá tiền 18.900.000 đồng, 04 kg chả viên thành phẩm có giá tiền 600.000 đồng, 05 kg thịt xay hỗn hợp có giá tiền 600.000 đồng. Tổng trị giá số thành phẩm này là 31.500.000 đồng với mục đích bán cho người tiêu dùng thì bị Đoàn kiểm tra liên ngành Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an T** (Phòng PC03) và **Đội Quản lý thị trường số A - Cục Q** phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội truy tố bị cáo **Nguyễn Bất Y**, **Trang Thị H** về tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã sửa đổi bổ sung năm 2025.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi và vai trò đồng phạm: Nhà nước ban hành các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm bảo vệ sức khỏe, tính mạng nhân dân; vì thực phẩm là nhu cầu thiết yếu của nhân dân, nó liên quan trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng, tính mạng, sức khỏe của mỗi người tiêu dùng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng được pháp luật bảo vệ, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo **Nguyễn Bất Y** là chủ hộ kinh doanh, trực tiếp liên hệ mua chất hàn the, trực tiếp đứng máy xay trộn nguyên liệu và giữ vai trò chính. Bị cáo **Trang Thị H** cùng quản lý cơ sở kinh

doanh với bị cáo **Y**, trực tiếp mua nguyên liệu, tham gia pha trộn khi **Y** bận đồng thời phụ trách bán thành phẩm. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm. Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải xử phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách, cải tạo.

*** Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*** Về vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 máy trộn bằng kim loại, màu bạc, có chân đỡ gồm bốn chân bằng kim loại; 01 máy lược và hấp bằng kim loại, màu bạc, có gắn bốn chân đỡ kim loại, đã qua sử dụng; 01 nồi chiên bằng kim loại, màu bạc, có quai ở hai bên bằng kim loại và số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng tiền thu lời bất chính.

Tiêu hủy 95 kg chả cốm; 126 kg chả mỡ; 04 kg chả viên; 05 kg thịt xay hỗn hợp; 2,7kg nguyên liệu dạng bột màu trắng; 01 muôi múc màu xanh, bằng nhựa, dài khoảng 25cm, rộng khoảng 7cm, 01 tấm nhựa màu trắng, một cạnh dài khoảng 15cm, hai cạnh kề cạnh này dài khoảng 10cm, cạnh còn lại dài khoảng 11cm, tạo thành hình thang, 01 bát bằng kim loại, màu bạc, hình trụ tròn loe, mặt trên có đường kính khoảng 25cm, mặt dưới có đường kính khoảng 13cm, cao khoảng 9cm.

Toàn bộ vật chứng trên có tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng số 430/ KV1- 2026 ngày 26/05/2026 của cơ quan điều tra **Công an thành phố H** với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Hà Nội.

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt đề nghị xử phạt các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo NguyễnBAT Y, Trang Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 317, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình đã sửa đổi bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo NguyễnBAT Y 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Trang Thị H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo NguyễnBAT Y, Trang Thị H cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội, kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự, thì tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của luật thi hành án

* **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* **Về vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 máy trộn bằng kim loại, màu bạc, có chân đỡ gồm bốn chân bằng kim loại; 01 máy lược và hấp bằng kim loại, màu bạc, có gắn bốn chân đỡ kim loại, đã qua sử dụng; 01 nồi chiên bằng kim loại, màu bạc, có quai ở hai bên bằng kim loại và số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng tiền thu lợi bất chính.

Tiêu hủy 95 kg chả cốm; 126 kg chả mỡ; 04 kg chả viên; 05 kg thịt xay hỗn hợp; 2,7kg nguyên liệu dạng bột màu trắng; 01 muôi múc màu xanh, bằng nhựa, dài khoảng 25cm, rộng khoảng 7cm, 01 tấm nhựa màu trắng, một cạnh dài khoảng 15cm, hai cạnh kề cạnh này dài khoảng 10cm, cạnh còn lại dài khoảng 11cm, tạo thành hình thang, 01 bát bằng kim loại, màu bạc, hình trụ tròn loe, mặt trên có đường kính khoảng 25cm, mặt dưới có đường kính khoảng 13cm, cao khoảng 9cm

Toàn bộ vật chứng trên có tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng số 430/ KV1- 2026 ngày 26/05/2026 của cơ quan điều tra Công an thành phố H với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Hà Nội.

* **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2025, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Bất Y**, **Trang Thị H** mỗi bị cáo phải nộp 200.000(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** **Nguyễn Bất Y**, **Trang Thị H** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND khu vực 1- Hà Nội.
- Công an thành phố Hà Nội.
- Thi hành án khu vực 1- Hà Nội.
- UBND phường Hoàn Kiếm.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị N

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND khu vực 1- Hà Nội.
- Công an thành phố Hà Nội.
- Thi hành án khu vực 1- Hà Nội.
- UBND phường Hoàn Kiếm.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Nguyệt